TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Đốp, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1977

Bị đơn: Ông Lê Văn Qu, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp Đ A, xã Ph Th, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Phòng giao dịch huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước ông Nguyễn Ngọc Đ – chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu phố Th X, thị trấn Th B, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Ngày 06/5/2019 bà Trần Thị Mỹ L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Bị đơn ông Lê Văn Qu không có yêu cầu phản tố.

Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Trần Thị Mỹ L.

-Về nợ chung: Ông Lê Văn Qu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước số tiền: 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu*) đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 07/5/2019 cho đến khi trả hết số nợ gốc cho ngân hàng.

Về án phí DSST: Bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu: 575.000đồng *(năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.700.000đồng *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* bà L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số: 0016143 ngày 11 tháng 12 năm 2018.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L: 3.125.000 đồng *(ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền trên.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu 2.000.000đồng *(hai triệu đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* bà L đã nộp tại Tòa án theo phiếu thu ngày 09 tháng 4 năm 2019.

Trả lại bà Trần Thị Mỹ L: 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng)*

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA, VKS tỉnh Bình Phước;
- VKS, Chi cục THA huyện Bù Đốp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức